

**PHỤ LỤC 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 100/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/6/2016)*

**BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC VIÊN NHẬN KINH PHÍ, MUA BẢO HIỂM/LÀM HỘ CHIẾU/VISA**

*(Đính kèm Công văn số .....ngày.....)*

**Nội dung:**

STT	Họ và tên học viên	Nội dung thanh toán	Thông tin ngân hàng			Quyết định cử đi học	Số tiền	Ghi chú
			Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Số tài khoản			
1								
2								
3								
4								
5								
						<b>Tổng</b>		

**Bảng chữ:**

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 100/016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/6/2016)*

**BẢNG KÊ THANH TOÁN CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

*(Đính kèm Công văn số .....ngày.....)*

**Nội dung:**

STT	Tên trường	Nội dung thanh toán	Số học viên	Chi phí/học viên	Tổng số tiền (JPY)	Thông tin ngân hàng					Số/ngày của đề nghị Thanh toán của Trường
						Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Số tài khoản	Mã chuyển tiền	Tên tài khoản	
1											
2											
3											
	<b>Tổng</b>										

**Bằng chữ:**

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 100/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29 /6 /2016 )*

**BẢNG KÊ THANH TOÁN VÉ MÁY BAY CHO HỌC VIÊN**

*(Đính kèm Công văn số .....ngày.....)*

**Nội dung:**

<b>STT</b>	<b>Ngày</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số hiệu vé máy bay</b>	<b>Chuyến bay</b>	<b>Giá vé máy bay</b>	<b>VAT</b>	<b>Ghi chú</b>
1							
2							
3							
	<b>Tổng</b>						

**Bảng chữ:**

**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 100/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29 /6/2016)*

**BÁO CÁO CHI TIÊU**

*(Đính kèm Công văn số .....ngày.....)*

L/A No.: VN14-P6

Ngày:

Số hồ sơ :

1. Giao dịch	2. Bên mua	3. Nhà cung cấp	4. * Quốc tịch của Nhà cung cấp	5. Miêu tả hàng hóa và/hoặc Dịch vụ	6.** Hạng mục	7. Xuất xứ	8. Giá trị hợp đồng, Số hợp đồng và Thư chấp thuận của JICA số. (nếu có)	9. Ngày thanh toán	10.*** Số tiền thanh toán (chưa thuế)	11.**** Phương thức giải ngân	12. ***** Thủ tục đấu thầu	13. Số tiền chấp nhận thanh toán (trước thuế)	14.***** Tỷ lệ giá ngân
1													
2													
Tổng số													

Người ký dưới đây xác nhận rằng Nhà cung ứng và hàng hóa/dịch vụ nêu ở trên đều là hợp lệ theo các điều khoản của Hiệp định Vay vốn.

Tỷ giá qui đổi: -----

\* Ghi chú cho cột 4. Quốc tịch của Nhà cung cấp: Là nước nơi nhà cung cấp được thành lập và đăng ký

\*\*Ghi chú cho cột 6. Tên hạng mục được mô tả trong mục 1 của Schedule 2 của Hiệp định vay vốn.

\*\*\*Ghi chú cho cột 10. Số tiền thanh toán: Nếu không phải bằng đồng Yên thì ghi số tiền bằng nguyên tệ dùng để thanh toán cho nhà cung cấp và số tiền qui đổi ra được tính toán dựa theo mục tài khoản đặc biệt qui định và hiệp định vay vốn. Ghi rõ tỷ giá qui đổi.

\*\*\*\*Ghi chú cho cột 11. Phương thức thanh toán: tiền mặt, thanh toán từng lần, hay thanh toán cuối cùng,....

\*\*\*\*\*Ghi chú cho cột 12. Thủ tục đấu thầu: ICB, ICB+PQ, LCB, SSS ( lựa chọn một nhà thầu ) ,....

\*\*\*\*\* Ghi chú cho cột 14. Tỷ lệ thanh toán:Tỷ lệ số tiền chấp nhận thanh toán so với tổng trị giá thanh toán theo tỷ giá tiền tệ thanh toán cho nhà cung cấp

Thay mặt cho (tên của bên vay)

Chữ ký được ủy quyền